| Use case ID | 1.2 |
| --- | --- |
| Use case name | Sửa thông tin khách thuê |
| Description | Chủ trọ muốn sửa thông tin của khách thuê phòng |
| Actors | Chủ trọ |
| Priority | High |
| Triggers | Chủ trọ chọn chức năng sửa thông tin khách thuê |
| Pre-conditions | * Chủ trọ đăng nhập thành công vào hệ thống và truy cập vào chức năng sửa thông tin khách * Hệ thống hiển thị danh sách khách và chủ trọ chọn 1 khách thuê từ danh sách đó |
| Post-conditions | * Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận cập nhật thành công * Thông tin mới của khách được lưu vào hệ thống |
| Main flow | 1. Đăng nhập vào hệ thống 2. Chọn chức năng “Sửa thông tin khách thuê”  3. Hiển thị danh sách phòng  4. Chọn một khách thuê cần sửa đổi thông tin  5. Hiển thị thông tin chi tiết của khách thuê đã chọn  6. Sửa đổi thông tin cần thiết  7. Kiểm tra tính hợp lệ của thông tin nhập vào  8. Lưu thông tin mới của khách thuê và cập nhật vào hệ thống  9. Hiển thị thông báo “Lưu thông tin thành công” |
| Alternative flows |  |
| Exception flows | 1a. Nếu sai mật khẩu, hệ thống hiển thị thông báo “Sai mật khẩu” và kết thúc  7a. Nếu thông tin nhập vào không hợp lệ (ví dụ định dạng sđt sai…), hiển thị thông báo “Thông tin không hợp lệ” và yêu cầu nhập lại |